

Số: /KH-UBND

Quảng Trạch, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn xã Quảng Trạch giai đoạn 2025 - 2030

Thực hiện Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên cơ sở kế thừa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch số 1158/KH-UBND ngày 25/6/2024 về triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 13/8/2024 về triển khai thực hiện Đề án địa bàn tỉnh Quảng Trị (trước khi sắp xếp, hợp nhất, sát nhập); Kế hoạch số 1413/KH-UBND ngày 17/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2025 -2030.

Ủy ban nhân dân xã Quảng Trạch ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn xã giai đoạn 2025 - 2030 với các nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; gắn với mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Triển khai đồng bộ, thống nhất, kịp thời các nhiệm vụ tại Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn xã.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở để giải quyết kịp thời, hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở; góp phần tạo chuyển biến căn bản, toàn diện trong công tác hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong giai đoạn mới; giảm số vụ việc phải đưa ra Tòa án và các cơ quan nhà nước giải quyết; tiết kiệm thời gian, chi phí của xã hội và của Nhà nước.

##### 2. Yêu cầu

- Trong quá trình thực hiện cần lấy hòa giải viên ở cơ sở làm trung tâm; kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được; kết hợp với thực hiện Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2021 - 2025” nhằm xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở có trình độ, kỹ năng hòa giải đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở trong giai đoạn mới.

- Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận, vai trò quản lý của Nhà nước và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận; huy động các nguồn lực xã hội tham gia, hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở.

- Xây dựng tiến độ, cách thức thực hiện khoa học, có trọng tâm, thực hiện tốt việc đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm và chế độ báo cáo thống kê trong quá trình thực hiện.

## **II. MỤC TIÊU**

1. Cơ chế, chính sách về công tác hòa giải ở cơ sở được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện.

2. 100% tổ hòa giải ở cơ sở được củng cố, kiện toàn đủ số lượng, thành phần cơ cấu theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

3. Ít nhất 50% tổ hòa giải ở cơ sở được lực lượng Công an nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, hỗ trợ về chuyên môn pháp luật.

4. Ít nhất 80% hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành.

5. 100% hòa giải viên ở cơ sở được tiếp cận và sử dụng Bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp để tự nâng cao năng lực, kỹ năng hòa giải.

6. Phần đầu đến hết năm 2030, tỷ lệ hòa giải thành trên phạm vi toàn xã đạt từ 80% trở lên.

7. Phần đầu đến hết năm 2030 cấp xã đạt yêu cầu của mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”.

## **III. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

1. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn xã.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 đến năm 2030.

- Giai đoạn 1 (từ năm 2025 đến năm 2026): Tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ hòa giải cơ sở; tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng; sơ kết thực hiện Kế hoạch.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2027 đến năm 2030): Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; hướng dẫn nhân rộng mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở” trên phạm vi toàn xã; tổng kết thực hiện Kế hoạch.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở có đủ tiêu chuẩn, năng lực đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở.**

a) Tiếp tục rà soát, đánh giá, kiện toàn tổ hòa giải, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở từ nguồn tuyên truyền viên pháp luật cấp xã; huy động cán bộ, công chức cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQVN xã và các thành viên của Mặt trận ở cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQVN xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c) Phát hành các tài liệu về kiến thức pháp luật, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQVN xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

## **2. Thực hiện chỉ đạo điểm**

- Lựa chọn, thực hiện chỉ đạo các tổ hòa giải cơ sở trên địa bàn xã. Ưu tiên tập trung lựa chọn tổ có tỷ lệ hòa giải thành thấp hoặc tổ có nhiều vướng mắc trong việc triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở, có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQVN xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Các hoạt động chỉ đạo điểm gồm:

+ Củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, bầu bổ sung, thay thế hòa giải viên ở cơ sở, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở.

+ Thu hút lực lượng Công an nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở.

+ Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở (tổ chức các lớp tập huấn; cấp phát tài liệu, trao đổi kinh nghiệm ...).

+ Xây dựng mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”.

+ Hỗ trợ pháp lý, kỹ năng thực hiện hòa giải các vụ việc phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn và các vi phạm pháp luật thuộc trường hợp được hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện thủ tục đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ việc nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

+ Đánh giá hiệu quả công tác chỉ đạo điểm; biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với tổ hòa giải, hòa giải viên, cá nhân, tổ chức có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở; phổ biến, nhân rộng mô hình, làm tốt hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở.

### **3. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.**

a) Rà soát quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản khác có liên quan để đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về cơ chế, chính sách phù hợp đối với hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQVN xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

b) Bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các nội dung chi, mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

### **4. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hòa giải ở cơ sở.**

a) Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa, kết quả công tác hòa giải ở cơ sở; gương hòa giải viên giỏi; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác này; truyền thông về các quy định pháp luật, kỹ năng, phương pháp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã; Trung tâm dịch vụ tổng hợp.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQVN xã, truyền thông và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Số hóa và đăng tải các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, các ấn phẩm khác về hòa giải ở cơ sở trên Trang Thông tin điện tử của cấp xã.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND, các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

### **5. Thu hút đội ngũ lực lượng Công an nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, hỗ trợ cho công tác hòa giải; huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở.**

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phối hợp về công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

### **6. Tổ chức hội nghị trong công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức hội thi hòa giải viên giỏi.**

a) Tổ chức hội nghị, chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Tổ chức hội thi hòa giải viên giỏi.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.  
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQVN xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tối thiểu 05 năm 01 lần.

**7. Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, tổ chức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng hòa giải viên, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong thực hiện Kế hoạch.**

a) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.  
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQVN xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện:

+ Sơ kết: Năm 2026.

+ Tổng kết: Năm 2030.

b) Thực hiện tôn vinh, khen thưởng kịp thời hòa giải viên và các tổ chức, cá nhân tích cực, có nhiều đóng góp, thành tích xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.  
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy ban MTTQVN xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

## **V. KINH PHÍ**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên cấp cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. UBND xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQVN xã, các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện Kế hoạch này chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

2. Phòng Kinh tế căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách hiện hành, quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

3. Trung tâm dịch vụ tổng hợp chỉ đạo, hướng dẫn, thông tin truyền thông triển khai tuyên truyền sâu, rộng về vai trò, ý nghĩa, kết quả công tác hòa giải ở cơ sở; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác này và gương hòa giải viên giỏi.

4. Công an xã chỉ đạo lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án này với việc thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027”.

5. Ban Chỉ huy Quân sự xã chỉ đạo lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án này với việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”.

6. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, phối hợp với UBND xã cung cấp tài liệu, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQVN xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận phối hợp với UBND xã xây dựng kế hoạch, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng kết việc thực hiện Đề án; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thuộc hệ thống ở địa phương phối hợp với UBND xã tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án; tăng cường các hoạt động truyền thông trực thuộc về vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở; vận động, thuyết phục thành viên, hội viên và nhân dân giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở.

## **VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO**

Đề nghị các Phòng, ban, ngành, đơn vị đóng trên địa bàn có trách nhiệm báo cáo và gửi về Văn phòng HĐND và UBND xã để tổng hợp đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo công tác tư pháp hàng năm; tham mưu UBND xã sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này.

Yêu cầu các phòng, ban, ngành, các đơn vị đóng trên địa bàn xã thực hiện các nhiệm vụ liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Phòng, ban, ngành đoàn thể cấp xã;
- Công an, BCH QS xã;
- Viện KSND KV3; Toàn ANND KV3;
- Trung tâm DV tổng hợp;
- Cổng thông tin điện tử của xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Ngọc Tú**

